

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Văn Quan

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Văn Quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 184/TTr-SXD ngày 13/12/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Văn Quan như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công

1.1. Trạm y tế xã Tràng Các:

a) Các nội dung điều chỉnh

- Điều chỉnh vị trí nhà trạm y tế: tịnh tiến về phía Nam của khu đất cách vị trí cũ 0,8m; tịnh tiến về phía Tây của khu đất, cách vị trí cũ 0,25m.

- Điều chỉnh vị trí nhà công vụ: tịnh tiến về phía Nam của khu đất cách vị trí cũ 0,5m; tịnh tiến về phía Đông của khu đất cách vị trí cũ 0,8m.

- Điều chỉnh vị trí nhà chứa rác: tịnh tiến về phía Nam của khu đất cách vị trí cũ 0,8m;

- Điều chỉnh vị trí nhà để xe: bố trí tại phía Nam của khu đất.

b) Nội dung bổ sung: trát tường kê (mặt trong phía sau nhà trạm) bằng vữa xi măng cát mác 50; sơn hoàn thiện 01 nước lót ,02 nước phủ.

## 1.2. Trạm y tế xã Khánh Khê:

Thực hiện bổ sung các hạng mục công trình gồm:

a) Xây dựng mới nhà vệ sinh tại phía Đông Nam của khu đất, mặt đứng chính hướng Bắc.

- Công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (3,6x5)m; chiều cao nhà 3,3m; chiều cao tôn nền 0,15m. Mái bằng lát gạch đất nung.

- Công trình sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50.

- Nền nhà lát gạch ceramic chống trơn kích thước (300x300)mm, sàn mái lát gạch đất nung kích thước (400x400)mm. Tường ốp gạch men kích thước (300x600)mm cao 2,4m. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; sơn hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép định hình sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Nguồn điện được lấy từ tủ điện cấp đến tủ điện nhà vệ sinh bằng dây CU/XLPE/PVC/PVC (2x1,5)mm<sup>2</sup>. Từ tủ điện cấp đến các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC/PVC (2x1,5)mm<sup>2</sup>. Toàn bộ hệ thống dây dẫn điện đi ngầm tường, tủ điện có aptomat bảo vệ.

- Nước cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước giếng khoan hiện trạng, sử dụng máy bơm (Q=2m<sup>3</sup>/h, H=9m) lên təc nước (dung tích 2m<sup>3</sup>) hiện có của Trạm y tế. Nước cấp xuống các thiết bị bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R d=32mm, d=20mm.

- Nước từ xí, tiểu theo đường ống PVC d=110mm thoát vào bể tự hoại. Nước sàn và nước từ lavabo được thoát theo đường ống PVC d=90mm vào bể tự ngầm. Nước mưa từ mái thoát trực tiếp xuống sân bằng ống PVC d=90mm.

b) Sân bê tông (diện tích 150m<sup>2</sup>), kết cấu từ trên xuống gồm: bê tông xi măng mác 200 dày 100mm, lớp ni lông chống thấm, đất tự nhiên.

c) Đường dốc dành cho xe lăn của nhà cải tạo số 2: chiều rộng 1,4m, chiều dài 17,435m, lan can tay vịn bằng inox d=60mm dày 1,2mm; kết cấu mặt dốc từ trên xuống dưới gồm: vữa xi măng cát mác 75 dày 2cm, bê tông xi măng

mác 200 dày 100mm, đất tôn nền đầm chặt  $k=0,9$ .

d) Biển báo hiệu Trạm y tế: vị trí phía đường rẽ vào trạm, biển hình tròn làm bằng tôn đường kính  $d=800\text{mm}$  cao 2,8m, trụ biển bằng thép D90 dày 1,4mm.

e) Biển công trạm: làm bằng khung thép hộp (100x50)mm dày 2mm, kích thước cao (0,8x5,6)m.

1.3. Bổ sung chi phí thực hiện các thủ tục về môi trường gồm: tư vấn lập hồ sơ cấp phép môi trường; lệ phí thẩm định cấp Giấy phép môi trường.

2. Điều chỉnh dự toán xây dựng:

2.1. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh: 395.947.930 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 265.556.767 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 51.791 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 122.889.372 đồng;
- Chi phí khác: 7.450.000 đồng.

2.2. Giá trị dự toán xây dựng công trình sau điều chỉnh 8.499.827.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 7.391.039.653 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 223.273.737 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 789.040.369 đồng;
- Chi phí khác: 96.289.523 đồng;
- Chi phí dự phòng: 183.718 đồng.

**Điều 2.** Các nội dung không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn; Chủ tịch UBND huyện Văn Quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, KGVX, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT<sub>(CVĐ)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**